



# **GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ NÔNG DÂN TRONG BỐI CẢNH VIỆT NAM GIA NHẬP WTO**

**PGS.TSKH TRẦN NGUYỄN TUYẾN\***

## **1. Thực trạng nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong bối cảnh Việt Nam gia nhập WTO.**

Trong hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, lĩnh vực nông nghiệp đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, được đánh giá là thành tựu lớn nhất của nước ta trong những năm qua. Tuy nhiên, hiện nay nông nghiệp, nông thôn đang đứng trước những khó khăn, thách thức rất lớn, đặc biệt trong điều kiện Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Nông nghiệp đang có xu hướng tăng trưởng chậm lại, thiếu bền vững, nông thôn đang có chiều hướng tụt hậu xa so với thành thị. Đời sống của nông dân ở nhiều vùng chậm được cải thiện và ngày càng cách xa với đô thị. Do vậy, phải có những giải pháp đồng bộ, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân, nhằm đẩy nhanh tiến trình CNH, HĐH đất nước.

Trong hơn 20 năm đổi mới vừa qua, nông nghiệp Việt Nam đã đáp ứng được về cơ bản nhu cầu tiêu dùng của hơn 80 triệu dân, mỗi năm lại tăng thêm trên 1 triệu người. Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm sản ngày một tăng. Nếu như năm 1986, năm đầu tiên đổi mới, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm sản mới đạt được 400 triệu USD thì năm 2006 đã đạt 7,1 tỉ USD, tăng gấp trên 17 lần. Nhiều sản phẩm chiếm tỉ trọng

cao trong xuất khẩu nông sản của thế giới như gạo, cà phê, hạt tiêu, hạt điều, cao su, sản phẩm gỗ... Lĩnh vực thủy sản cũng đạt được kết quả to lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu của nước ta, đặc biệt tăng nhanh tỉ trọng và khối lượng xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản.

Hội nhập kinh tế quốc tế tác động tích cực đến việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng tăng nhanh tỉ trọng cây công nghiệp xuất khẩu, sản phẩm chăn nuôi và công nghiệp chế biến. Có thể khẳng định quá trình thị trường hoá sản xuất nông nghiệp đang được đẩy mạnh với việc tăng quy mô và tỉ trọng nông sản hàng hoá, sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Thời gian gần đây, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thiên tai thời tiết, dịch bệnh, giá cả nông sản có xu hướng giảm, tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng, tốc độ tăng giá trị tăng thêm của nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2001 là 2,98%, năm 2006 là 3,40%, năm 2007 là 3,41%. Năm 2007 so với năm 2001 sản lượng lương thực đã tăng 5,704 triệu tấn, bình quân một năm tăng 950 nghìn tấn. Nhờ đó mà an ninh lương thực ở trong nước được bảo đảm, bình quân lương thực đầu người hiện

\* Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

nay đạt 470kg.

Những kết quả trên của sản xuất nông nghiệp bắt nguồn từ chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước. Sự đổi mới trong nông nghiệp đã góp phần đưa nước ta thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm đầu thập kỉ 80 của thế kỉ XX.

Tham gia WTO, Việt Nam đã cam kết nhiều nội dung liên quan đến sản xuất nông nghiệp như lộ trình mở cửa thị trường sản phẩm nông nghiệp, điều chỉnh hệ thống chính sách trong nước, không trợ cấp xuất khẩu nông sản ngay khi gia nhập, thực hiện hiệp định kiểm dịch động thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS), dịch vụ trong nông nghiệp, sở hữu trí tuệ, đầu tư v.v. Về mở cửa thị trường trong nước, ta đã cam kết giảm thuế hàng nông sản khoảng 20% so với mức MFN hiện hành trong vòng 3-5 năm (từ mức 23,5% hiện nay xuống còn xấp xỉ 20%). Có sự khác nhau về mức độ giảm thuế giữa các sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm. Những nhóm hàng phải giảm nhiều nhất là thịt, sữa, rau quả chế biến, thực phẩm chế biến, quả ôn đới (táo, lê, đào, nho, kiwi).

Có thể nói, ngành nông nghiệp nói chung, các doanh nghiệp nông nghiệp nói riêng, đang đứng trước nhiều cơ hội, thách thức to lớn hơn bao giờ hết do tham gia vào quá trình tự do hoá thương mại khu vực và thế giới.

Bên cạnh cơ hội, việc nước ta gia nhập WTO cũng đặt ra nhiều thách thức đối với sản xuất nông nghiệp, nông thôn và nông dân như sức ép cạnh tranh làm tăng nguy cơ phá sản, mất việc làm ở nhiều doanh nghiệp nông nghiệp; tình trạng phân hoá giàu nghèo, khoảng cách phát triển giữa công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn ngày càng gia tăng; tình trạng huỷ hoại môi trường sinh thái, suy giảm truyền thống văn hoá, một số tác động tiêu cực về mặt xã hội.

Mặc dù có sự tăng trưởng cao về kinh tế, sức cạnh tranh của nền kinh tế nói

chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng còn nhiều hạn chế.

Năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp còn thấp. Năng suất cây trồng còn thấp hơn nhiều nước trong khu vực, giá thành sản phẩm cao, vệ sinh an toàn thực phẩm đang là vấn đề báo động hiện nay.

Tỉ trọng lao động nông nghiệp còn trên 60%, năng suất lao động còn rất thấp cùng với việc tăng thêm số lượng lao động hàng năm, đang gây sức ép đối với việc giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của nông thôn.

Trong quá trình mở cửa thị trường, tham gia tự do hoá thương mại khu vực và cam kết trong WTO, nhiều nông sản có sức cạnh tranh thấp như mía đường, rau quả, sản phẩm chăn nuôi (thịt, sữa), quả ôn đới, công nghiệp chế biến thực phẩm... sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là phải thực hiện cắt giảm thuế quan. Ngoài cam kết mở cửa thị trường, Việt Nam còn cam kết mở rộng quyền kinh doanh xuất nhập khẩu các loại nông sản cho các doanh nghiệp nước ngoài ngay sau khi gia nhập WTO trừ xuất khẩu gạo đến năm 2011. Các công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia có thế mạnh về tài chính, hệ thống phân phối, thương hiệu, trình độ quản lý sẽ từng bước mở rộng thị phần của mình, dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp bị phá sản, sáp nhập hoặc trở thành vệ tinh cho công ty nước ngoài.

Năng suất lao động xã hội thấp và tăng chậm, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, đã ảnh hưởng đến chất lượng tăng trưởng, làm cho giá trị mới tạo ra thấp, ảnh hưởng đến tích lũy tái đầu tư của nền kinh tế cũng như khả năng cải thiện đời sống của nông dân. Hiện nay, thu nhập bình quân đầu người của nước ta còn dưới 1.000 USD, vẫn nằm trong nhóm nước có thu nhập thấp của khu vực, thế giới.

Mặc dù bình quân lương thực đầu người còn chưa cao song diện tích gieo trồng tiếp tục giảm, nguyên phụ liệu làm thức ăn gia

sức còn rất thiếu. Là nước có diện tích núi rừng lớn, nhưng xuất khẩu đồ gỗ vẫn phải nhập khẩu tới 80% gỗ và nguyên phụ liệu, nhập khẩu giấy năm 2007 lên gần 1 triệu tấn, chưa kể còn nhập khẩu cả bột giấy. Thực trạng trên đòi hỏi phải có chính sách đột phá để phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam trong thời kỳ hậu WTO.

## 2. Định hướng giải pháp phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời gian tới.

Để tạo sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn và cải thiện đời sống nông dân, trước hết cần quán triệt trong nhận thức của xã hội về vai trò hết sức quan trọng của nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Vấn đề phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình công nghiệp hoá đất nước, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, thực hiện chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.

Trước mắt cũng như lâu dài, kinh tế nông nghiệp vẫn có vai trò hết sức quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, không chỉ đối với nước ta là một nước đang thực hiện CNH, HĐH mà ngay cả đối với các nước công nghiệp phát triển. Quan tâm đầu tư phát triển nông nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng cả về kinh tế, chính trị, xã hội và bảo vệ môi trường.

Nông nghiệp phát triển, nông thôn, nông dân giàu mạnh, kinh tế - xã hội đất nước sẽ phát triển. Để giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân một cách căn bản cần quán triệt mục tiêu Đại hội X của Đảng đã đề ra. Tập trung chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực, nâng cao giá trị tạo ra trên một đơn vị diện tích, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp, làm cho nền nông nghiệp nước ta trụ vững và đủ sức cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Về vấn đề sử dụng tài nguyên đất đai, cần phải tiến hành quy hoạch đất thật tốt với tầm nhìn dài hạn và trước mắt đến năm 2020 để

đảm bảo an ninh lương thực quốc gia của một đất nước có quy mô dân số trên dưới 130 triệu người.

Phát triển nông nghiệp bền vững là một nhân tố đảm bảo phát triển nền kinh tế độc lập tự chủ. Tận dụng tối đa đất đai không có khả năng làm nông nghiệp để phát triển mạnh công nghiệp và dịch vụ, thu hút mạnh lao động nông nghiệp sang làm công nghiệp, tạo điều kiện tích tụ đất đai để phát triển nông nghiệp hàng hoá chuyên canh, thâm canh với quy mô lớn, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Từ thực tiễn sản xuất, cần nghiên cứu các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo thông lệ quốc tế đối với các nước đang phát triển khi gia nhập WTO.

Đầu tư phát triển nông nghiệp là biện pháp đảm bảo công bằng xã hội trong quá trình CNH, HĐH. Về vấn đề nông thôn mới XHCN, cần nghiên cứu việc xây dựng nông thôn Việt Nam giàu và đẹp, văn minh và hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá nông thôn Việt Nam, bắt đầu bằng việc quy hoạch phát triển các làng xã, các khu đô thị với những quy mô khác nhau trong một tổng thể hài hoà, hợp lý. Chăm lo bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh gắn với phát huy vai trò làm chủ của nông dân, không ngừng hoàn thiện quan hệ sản xuất ở nông thôn.

Về vấn đề nông dân, giai cấp nông dân Việt Nam có truyền thống cách mạng vẻ vang, là đội quân chủ lực trong đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, ngày nay là giai cấp có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp đẩy nhanh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Hiện nay, có sự chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn, vì vậy, cần có hệ thống chính sách đồng bộ để khắc phục (chính sách đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực...). Trước mắt, tập trung các giải pháp để nông dân được hưởng tốt hơn phúc lợi xã hội về y tế, giáo dục, văn

hoá. Tập trung các nguồn lực phát triển đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho con em nông dân; đề xuất những chủ trương, chính sách tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc sử dụng đất đai có liên quan đến lợi ích của nông dân để phát triển sản xuất, bảo đảm hài hoà lợi ích của nhà nông, nhà đầu tư và Nhà nước.

### 3. Kinh nghiệm của Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề “tam nông”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 17 Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định để phát triển nền kinh tế toàn diện cần chú trọng, bao quát toàn diện công cuộc phát triển nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới XHCN... Trong đó, chú trọng các nội dung chủ yếu sau:

- Giải quyết tốt các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân là việc liên quan đến đại cục xây dựng toàn diện xã hội khá giả, phải luôn luôn coi đây là trọng điểm của trọng điểm trong công tác của toàn Đảng. Phải tăng cường địa vị cơ sở của nông nghiệp, đi con đường hiện đại hoá nông nghiệp đặc sắc Trung Quốc, xây dựng cơ chế hiệu quả, lâu dài lấy công nghiệp thúc đẩy nông nghiệp, lấy thành thị lôi kéo nông thôn, hình thành cục diện mới nhất thể hoá phát triển kinh tế - xã hội thành thị và nông thôn. Kiên trì coi phát triển nông nghiệp hiện đại, làm cho kinh tế nông thôn phồn vinh là nhiệm vụ hàng đầu, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, kiên toàn hệ thống thị trường nông thôn và dịch vụ nông nghiệp.

- Tăng cường chính sách ủng hộ và ưu đãi nông nghiệp, bảo vệ chặt chẽ đất đai canh tác, tăng thêm đầu vào cho nông nghiệp, thúc đẩy tiến bộ khoa học - kỹ thuật nông nghiệp, tăng cường năng lực sản xuất tổng hợp của nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Tăng cường phòng, chống, khống chế dịch bệnh động vật, thực vật, nâng cao mức độ an toàn chất lượng nông sản phẩm. Lấy việc thúc đẩy tăng thu nhập cho nông dân làm

trung tâm, phát triển xí nghiệp hương trấn, tăng cường kinh tế cấp huyện, chuyển dịch việc làm của nông dân theo nhiều kênh. Nâng cao trình độ khai thác, phát triển, xoá đói giảm nghèo.

- Đi sâu cải cách tổng hợp nông thôn, thúc đẩy cải cách và sáng tạo thể chế tài chính tiền tệ nông thôn, cải cách thể chế quyền làm nghiệp tập thể. Kiên trì thể chế kinh doanh cơ bản nông thôn, ổn định và hoàn thiện quan hệ nhận khoán đất đai, dựa theo nguyên tắc tự nguyện có đền bù theo pháp luật, kiên toàn thị trường chuyển dịch quyền kinh doanh đất khoán, những nơi có điều kiện có thể phát triển kinh doanh quy mô thích hợp với nhiều hình thức. Nghiên cứu hình thức thực hiện có hiệu quả kinh tế tập thể, phát triển tổ chức hợp tác nông dân chuyên ngành, ủng hộ kinh doanh ngành nghề hoá nông nghiệp và phát triển các doanh nghiệp. Đào tạo nông dân kiểu mới, có văn hoá, hiểu kỹ thuật, biết kinh doanh, phát huy vai trò chủ thể của hàng trăm triệu nông dân trong công cuộc xây dựng nông thôn kiểu mới.

Như vậy, vấn đề “tam nông” không đơn thuần là kinh tế mà còn là vấn đề xã hội, chính trị, một hệ vấn đề tổng thể, xuyên suốt và gắn kết với toàn bộ quá trình chuyển đổi và phát triển kinh tế - xã hội ở Trung Quốc nói riêng và các nước đang phát triển nói chung. Giải quyết vấn đề tam nông trở thành vấn đề quan trọng trong những vấn đề quan trọng hàng đầu của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay.

Trung Quốc có gần 900 triệu dân làm nông nghiệp, có tới 150 triệu lao động dư thừa (con số thực tế còn lớn hơn nhiều), xu hướng nhiều nông dân bỏ ruộng đất ra thành thị do tác động của quá trình công nghiệp hoá - đô thị hoá. Trong điều kiện việc làm khó khăn lại không được đào tạo về tay nghề, số lao động này là một gánh nặng lớn đối với sự phát triển kinh tế của Trung Quốc. Mặt khác, diện tích đất canh tác giảm, đất canh tác bình quân đầu người

*(Xem tiếp trang 22).*

luật khi giải quyết công việc. CB,CC phải được giao đủ thẩm quyền (gắn với trách nhiệm) và có đủ năng lực để chủ động, linh hoạt xử lý các vấn đề trên cơ sở pháp luật, theo nguyên tắc tập trung - dân chủ, tránh biến hệ thống hành chính thành bộ máy quan liêu, cứng nhắc.

Xây dựng đội ngũ công chức hành chính chuyên nghiệp, chất lượng cao, thực hiện nghiêm minh pháp luật, phục vụ nhân dân một cách công tâm và trách nhiệm là yêu cầu khách quan, vừa mang tính cấp bách vừa mang tính chiến lược. Vì thế,

CCHC thời gian tới cần tập trung tăng cường năng lực CB,CC, đáp ứng yêu cầu thực tế công tác; thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở nghiên cứu, giáo dục, đào tạo hành chính với các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ; nâng cao đạo đức công chức gắn với đẩy mạnh giáo dục công dân, bồi dưỡng ý thức làm chủ của người dân; mở rộng các hoạt động hợp tác công - tư, huy động mọi nguồn lực tham gia hoàn thiện nền hành chính dân chủ, pháp quyền, đáp ứng có hiệu quả các nhu cầu của nhân dân □

\* \* \* \* \*

## GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NÔNG NGHIỆP,...

*(Tiếp theo trang 5)*

của Trung Quốc chỉ có 1,40 mẫu, bằng 1/4 bình quân thế giới, dẫn đến tình trạng an toàn lương thực bị đe dọa, đồng thời với việc hệ thống thủy lợi xuống cấp, chế độ trợ cấp nông nghiệp còn nhiều hạn chế, khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn ngày càng lớn.

Để giải quyết căn bản vấn đề tam nông, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tập trung những giải pháp vào vấn đề hiện đại hoá nông nghiệp với những nội dung và bước đi phù hợp như:

- Xoá bỏ thuế nông nghiệp trong phạm vi cả nước.

- Tăng tỉ lệ chi tài chính của trung ương và quỹ xây dựng công trái cho vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

- Thực hiện chiến lược khai phá miền Tây. Khu vực miền Tây đi đầu trong việc đưa toàn bộ tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực.

- Trung ương nâng cao tiêu chuẩn trợ cấp tài chính, mở rộng phạm vi thí điểm tăng mức trợ cấp cho việc xây dựng chế độ y tế hợp tác nông thôn kiểu mới.

Trung Quốc đã khẳng định những bước đi cho việc hiện đại hoá nông nghiệp của mình trong giai đoạn từ nay đến năm 2015 và năm 2020 là:

- Cải thiện điều kiện lao động của nông dân, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh của nông nghiệp.

- Bảo đảm an toàn lương thực, tăng thu nhập của nông dân, xoá bỏ nghèo đói, cải thiện điều kiện sinh hoạt của nông dân.

- Thực hiện nông nghiệp phát triển bền vững, cải thiện môi trường sinh thái.

- Loại bỏ khoảng cách chênh lệch giữa công nghiệp và nông nghiệp, thực hiện phát triển hài hoà giữa thành thị và nông thôn.

Theo hướng này, Chính phủ Trung Quốc chủ trương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, đặc biệt là tăng đầu tư cho nông nghiệp, làm cho sản xuất lương thực và nông sản phẩm chủ yếu giữ được tăng trưởng ổn định, thu nhập của nông dân được nâng cao ổn định. Tiếp tục thi hành chính sách việc làm tích cực, giải quyết vấn đề 50 triệu việc làm trong nông nghiệp. Thực hiện phát triển nông nghiệp Trung Quốc gắn với cải thiện tình hình kinh tế - xã hội ở nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái □